

VAI TRÒ CỦA HÌNH HỌA ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

Nguyễn Hùng Anh¹

Email: nhanh6@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0003-6429-7747

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 09/10/2025.

Ngày phản biện đánh giá: 01/04/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/04/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1228

Tóm tắt: Trong đào tạo thiết kế thời trang, việc phát triển năng lực sáng tạo không chỉ dựa vào kỹ năng kỹ thuật mà còn cần nền tảng tư duy tạo hình vững chắc. Trong bối cảnh đào tạo hiện nay với sự phát triển của các công nghệ và thiết kế số, việc rèn luyện các học phần cơ sở như hình họa giữ vai trò quan trọng giúp sinh viên nhận thức và biểu đạt cấu trúc cơ thể người - đối tượng trực tiếp của thiết kế trang phục. Dựa trên thực tiễn giảng dạy và lý luận giáo dục mỹ thuật, bài viết phân tích hình họa như một cầu nối giữa tư duy tạo hình và quá trình triển khai thiết kế. Thông qua tổng hợp tư liệu và phân tích, nghiên cứu cho thấy việc học hình họa giúp rèn luyện khả năng quan sát, đồng thời làm rõ tỷ lệ cơ thể, cấu trúc khối và quan hệ không gian ba chiều. Những yếu tố này tạo cơ sở cho việc xây dựng phom dáng, phát triển bản vẽ thiết kế và hỗ trợ các bước kỹ thuật như dựng rập. Từ đó, bài viết khẳng định vai trò nền tảng của hình họa và đề xuất tăng cường liên kết với các học phần thiết kế và kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Từ khóa: hình họa, giải phẫu tạo hình, đào tạo mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng

I. Đặt vấn đề

Trong đào tạo thiết kế thời trang, năng lực sáng tạo không chỉ dựa vào kỹ năng kỹ thuật mà cần một nền tảng tư duy tạo hình vững chắc. Thiết kế trang phục thực chất là quá trình tổ chức hình khối, tỷ lệ và cấu trúc trên cơ thể, vì vậy người học phải có khả năng quan sát và phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình trước khi triển khai giải pháp thiết kế. Trong bối cảnh đào tạo hiện nay với sự phát triển của các công nghệ và thiết kế số các học phần chuyên môn như thiết kế và dựng rập,

các môn cơ sở mỹ thuật giữ vai trò hình thành năng lực nhận thức thị giác và tư duy tạo hình. Trong đó, hình họa có vị trí đặc biệt vì thông qua quan sát và biểu đạt hình thể, sinh viên dần nhận thức được tỷ lệ, cấu trúc và chuyển động của cơ thể, từ đó hình thành tư duy cấu trúc làm nền cho việc xây dựng phom dáng và tổ chức hình khối trong thiết kế. Từ thực tiễn giảng dạy và cơ sở lý luận, có thể xem hình họa như cầu nối giữa tư duy tạo hình và quá trình triển khai thiết kế, qua đó làm rõ vai trò của học phần này trong đào tạo thiết kế thời trang.

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

II. Cơ sở lý thuyết

Hình họa là môn học cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong học tập và sáng tạo nghệ thuật. Môn học này tập trung nghiên cứu cấu trúc, hình dáng, tỷ lệ và quan hệ sáng tối của con người với tự nhiên thông qua các kỹ thuật vẽ, đồng thời là điểm khởi đầu cho việc tiếp cận các lĩnh vực nghệ thuật thị giác (Triệu, 2007). Hoạt động tạo hình gắn với quá trình tổ chức tri giác thị giác, trong đó việc nhìn là quá trình sắp xếp các yếu tố như hình khối, tỷ lệ, hướng và quan hệ không gian thành cấu trúc có ý nghĩa (Arnheim, 1974). Đồng thời, hình họa còn là công cụ giúp cụ thể hóa các ý tưởng trừu tượng, chuyển hóa mối quan hệ giữa hai chiều và ba chiều, hình họa cho phép người học chuyển từ bản vẽ phẳng sang hình dung không gian, từ đó hiểu được cách trang phục bao phủ cơ thể, hình thành nếp gấp và cấu trúc khối. Việc nắm vững mối quan hệ này giúp sinh viên “nhìn thấy” cấu trúc trang phục từ bản vẽ phác thảo ý tưởng cho tới bản vẽ diễn họa, vẽ kỹ thuật và dự đoán hình dáng thực tế khi triển khai trên mẫu hoặc trong quá trình dựng rập. Khi nắm vững lý thuyết hình họa nhà thiết kế có thể nhìn cấu trúc dựng rập như một bản vẽ và ngược lại (Armstrong, 2014).

Thiết kế thời trang là hoạt động tạo dáng thẩm mỹ cho trang phục và phụ kiện, chịu tác động của các yếu tố văn hóa, nghệ thuật và biến đổi xã hội theo từng bối cảnh (Lê, 2017). Vẽ giữ vai trò nền tảng vì hầu hết ý tưởng đều bắt đầu từ bản phác thảo, đường nét và hình họa là điểm xuất phát của quá trình sáng tạo (Berk, 1964). Thông qua luyện tập, sinh viên phát triển khả năng quan sát, tổ chức hình thể và nắm được các yếu tố thẩm mỹ như nhấn mạnh, hài hòa, sáng tối và phối cảnh. Các bản phác thảo nhanh giúp ghi nhận tư thế và chuyển động, tạo cơ sở phát triển ý tưởng. Đồng thời, việc vẽ từ người mẫu thật giúp

người học hiểu rõ cấu trúc, tỷ lệ và sự vận động của cơ thể, khi tương tác với trang phục, cùng với đó trên nền tảng của hình họa, sinh viên có thể lý tưởng hóa những tỷ lệ thật để phù hợp với các tỷ lệ trong thiết kế mà đảm bảo độ chính xác về giải phẫu học trong thiết kế. Hình họa là cầu nối giữa nghệ thuật và kỹ thuật, giúp nhà thiết kế hiểu thấu đáo về con người cả về thể chất lẫn tinh thần để từ đó tạo ra những trang phục thẩm mỹ và bảo đảm công năng (Tahmasebi, 2016).

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định tính, kết hợp giữa phân tích lý luận và quan sát thực tiễn giảng dạy nhằm làm rõ vai trò của hình họa trong đào tạo thiết kế thời trang.

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm lý luận liên quan đến hình họa, giải phẫu tạo hình, tri giác thị giác và thiết kế thời trang. Các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực mỹ thuật, giáo dục nghệ thuật và thiết kế được đối chiếu và phân tích nhằm xác định mối quan hệ giữa việc học hình họa với quá trình hình thành tư duy tạo hình, nhận thức cấu trúc cơ thể và phát triển năng lực thiết kế trang phục.

Phương pháp quan sát sự phạm được vận dụng thông qua quá trình theo dõi hoạt động học tập và thực hành của sinh viên ngành Thiết kế thời trang trong các học phần hình họa và thiết kế chuyên ngành. Việc quan sát tập trung vào khả năng phân tích hình thể, diễn tả cấu trúc, tổ chức hình khối và vận dụng kiến thức hình họa trong phác thảo thiết kế, vẽ minh họa thời trang và triển khai phom dáng trang phục.

Phương pháp đối chiếu và phân tích thực hành nhằm xem xét mối liên hệ giữa năng lực hình họa với kết quả học tập ở

các học phần thiết kế và kỹ thuật trang phục. Thông qua việc phân tích bài tập thực hành và đồ án của sinh viên, nghiên cứu nhận diện vai trò của hình họa như nền tảng hỗ trợ tư duy không gian, khả năng tổ chức cấu trúc và phát triển ngôn ngữ tạo hình trong thiết kế thời trang.

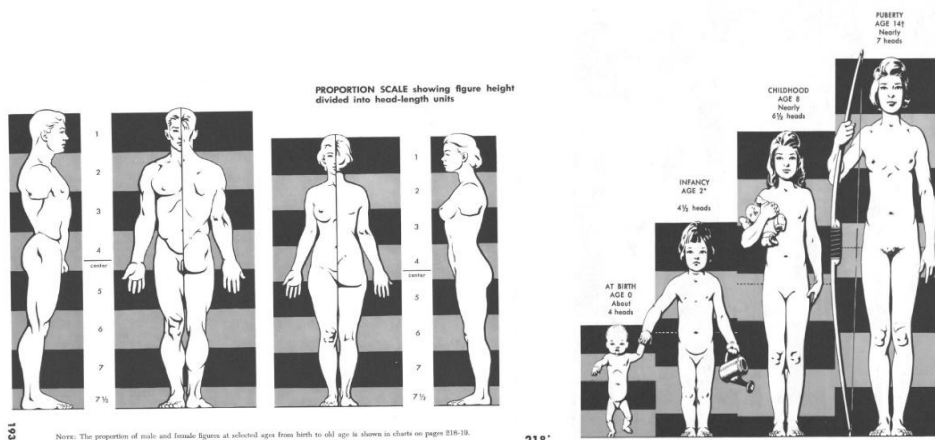
IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Vai trò của hình họa trong xây dựng nền tảng cấu trúc cơ thể

Trong đào tạo thiết kế thời trang, việc nhận thức chính xác cấu trúc cơ thể người giữ vai trò quan trọng đối với quá trình hình thành ý tưởng thiết kế. Thông qua hình họa, sinh viên rèn luyện khả năng quan sát và phân tích các đặc điểm của hình thể thông qua việc vẽ, đồng thời nhận diện sự khác biệt giữa các dạng hình thể theo giới tính, độ tuổi. Việc luyện tập này còn giúp người học nắm được cấu trúc xương và cơ là nền tảng, qua đó không chỉ ghi nhận bề mặt mà còn hiểu cách các khối cơ và hệ xương chi phối hình dạng và vận động. Trên cơ sở đó, tư duy cấu trúc được hình thành, cho phép hình dung cơ thể như một hệ khối trong không gian và hỗ trợ trực tiếp cho thiết kế trang phục. Bên cạnh tỷ lệ tự nhiên (khoảng 7 đầu), hình họa thời trang thường sử dụng tỷ lệ lý tưởng hóa (9-10 đầu) điều chỉnh

các tỉ lệ các chi, vai, hông nhằm tạo hiệu quả thị giác thanh mảnh và nhấn mạnh đặc điểm thẩm mỹ của thiết kế. Việc nắm vững các quy chuẩn này giúp người học kiểm soát hình thể trong bản vẽ, đồng thời tạo cơ sở cho việc điều chỉnh tỷ lệ phù hợp với ý đồ thiết kế. Luyện tập với mẫu thực được xem là phương pháp hiệu quả để củng cố những hiểu biết này, khi người học có thể quan sát trực tiếp cách vải vóc bao quanh các khối ba chiều của cơ thể, đồng thời cảm nhận được phong thái, nhịp điệu và sự vận động thực tế của con người là đối tượng trung tâm của thiết kế thời trang. Trên cơ sở đó, sinh viên không chỉ nắm vững cấu trúc hình thể mà còn có khả năng thực hiện các thao tác cách điệu hoặc phóng đại hình dáng mà vẫn đảm bảo tính logic.

Qua thực tiễn giảng dạy có thể nhận thấy năng lực hình họa ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng triển khai thiết kế của sinh viên. Phần lớn sinh viên đạt kết quả tốt trong các học phần chuyên ngành đều có nền tảng hình họa tương đối vững, trong đó khoảng 70% sinh viên có thành tích học tập cao thể hiện khả năng quan sát, dựng hình và xử lý cấu trúc cơ thể tốt². Từ đó cho thấy hình họa không chỉ là môn học cơ sở mà còn có vai trò hỗ trợ trực tiếp cho tư duy thiết kế và kỹ năng nghề nghiệp.



Hình 1. Các nguyên tắc xây dựng hình dựa trên tỉ lệ đầu, giới tính và độ tuổi (Peck, 1982)

² Thống kê tại ngành Thiết kế thời trang, Khoa Tạo dáng công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội

4.2. Hình họa - cơ sở xây dựng phom dáng và cấu trúc trang phục

Đối với ngành thiết kế thời trang, việc hình thành phom dáng và cấu trúc trang phục gắn với các yếu tố tạo hình cơ bản. Một thiết kế thường gồm ba nhóm chính: hình dáng, tỷ lệ và hệ thống chi tiết cùng đặc tính chất liệu, màu sắc, bề mặt vải. Trong đó, hình dáng tổng thể giữ vị trí quan trọng vì quyết định cách tổ chức khối vải quanh cơ thể và tạo nên cấu trúc thị giác ban đầu (Sorger & Udale, 2017).

Người vẽ cần nắm bắt tư thế và nhịp điệu cơ thể qua những nét khái quát, đồng thời xác định phân bố trọng lượng và các mặt phẳng cấu trúc (Drudi, 2001). Một bước quan trọng là xác định đường nhịp điệu, trục vận động của tư thế chạy dọc cơ thể qua hõm cổ, xương ức, rốn và hông, rồi tiếp tục theo chân trụ. Trục này giúp nhận diện hướng chuyển động và trạng thái cân bằng, làm cơ sở tổ chức phom dáng trang phục theo hình thể. Ở giai đoạn phác thảo cơ thể người được tiếp cận như một hệ thống các khối lớn trong không gian, bao gồm đầu, lồng ngực và xương chậu, được tổ chức thông qua trục cột sống. Cột sống đóng vai trò định hướng chuyển động và tạo nhịp điệu cho toàn bộ dáng người, trong khi các bộ phận như tay và chân có thể được quy giản thành các hình trụ để thể hiện chiều sâu và quan hệ không gian. Cách tiếp cận này giúp hình thành tư duy cấu trúc, cho phép người học hình dung cơ thể như một hệ khối ba chiều thay vì một hình ảnh phẳng. Trên nền tảng đó, kiến thức giải phẫu học cung cấp cơ sở để hiểu rõ hệ xương và cơ như những yếu tố chi phối hình dạng và vận động của cơ thể. Các điểm mốc giải phẫu như xương

quai xanh, lồng ngực hay mào chậu giúp định vị chính xác tỷ lệ và cấu trúc, trong khi sự thay đổi của khối cơ khi vận động tạo nên tính sinh động cho hình thể. Đồng thời, việc xác định trọng tâm và sự phân bố trọng lượng giúp tư thế vẽ trở nên cân bằng, tự nhiên, đặc biệt trong các dáng động khi cơ thể có sự đối trọng giữa các bộ phận (Drudi, 2001).



Hình 2. Đồ án thiết kế trang phục ấn tượng của sinh viên Nguyễn Bích Huệ K29

Thời trang - Khoa Tạo dáng công nghiệp

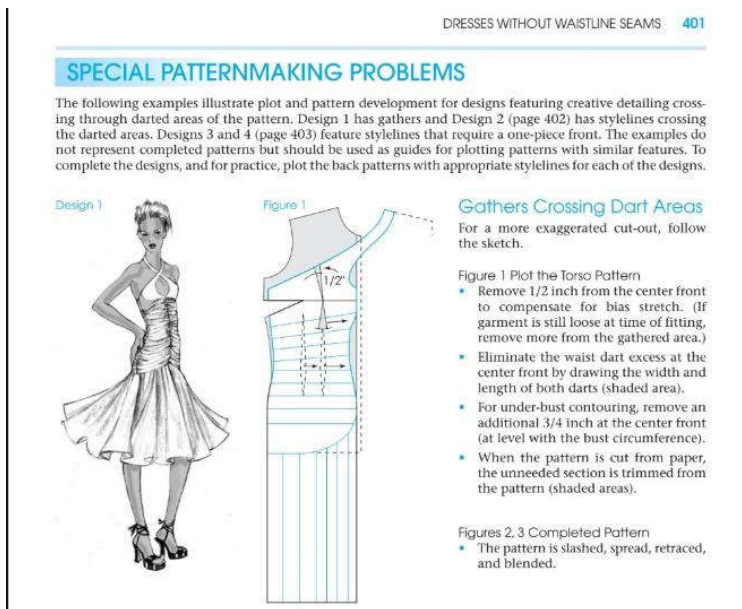
(Nguồn: Tác giả)

Người thiết kế xác định vị trí, hướng vận động và nhịp điệu của đường nét trên trang phục thông qua hình họa, từ đó hình dung cách chiết³ hoặc các dạng tương đương được phân bố trên bề mặt cơ thể. Những đường nét này không chỉ mang giá trị biểu đạt mà còn là cơ sở trực quan để chuyển thành đường cắt, đường gấp và

³ Trong thời trang, “chiết” là kỹ thuật may thu gọn phần vải thừa trên trang phục nhằm định hình phom dáng và ôm sát theo đường cong cơ thể.

các vùng phân bố độ dư khi dựng rập. Quá trình luyện tập hình họa giúp người học nhận thức rõ khối và sự chuyển tiếp của bề mặt vải quanh cơ thể. Sinh viên có thể

chủ động điều chỉnh và biến đổi chiết để tạo ra các hiệu quả tạo hình như độ phồng, độ xòe hoặc độ ôm khi nắm được nguyên lý của đường nét (Armstrong, 2014) (Hình 3).



Hình 3. Từ phác thảo chuyển sang các kết cấu dựng rập và thông số kỹ thuật (Armstrong, 2014)

4.2.1. Tư duy khối và không gian ba chiều

Việc thể hiện tư thế động trong thiết kế thời trang giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy khối và nhận thức không gian ba chiều. Khác với tư thế tĩnh, tư thế động được hình thành từ sự lệch trục giữa các bộ phận cơ thể, rõ nhất ở quan hệ giữa lồng ngực, khung chậu và chân trụ. Khi trục vai và trục hông chuyển theo hai hướng khác nhau, hình thể hình thành đường cong chữ S, tạo nên nhịp điệu thị giác và cảm giác uyển chuyển đặc trưng trong ngôn ngữ tạo hình thời trang.

Đối với cấu trúc này, lồng ngực và khung chậu được xem như hai khối chính tương đối ổn định, trong khi vùng eo đóng vai trò điểm chuyển tiếp linh hoạt, cho phép cơ thể uốn và thay đổi hướng. Sự chênh lệch giữa lực nén và lực giãn ở hai phía cơ thể tạo nên trạng thái cân bằng động. Đồng thời, các mặt phẳng cấu trúc như mặt phẳng ngực và mặt phẳng bên

biến đổi theo góc nhìn, thường được biểu hiện qua tư thế ba phần tư, qua đó giúp người vẽ nhận thức rõ hơn cấu trúc khối và sự vận động của cơ thể trong không gian (Hình 4).



Hình 4. Bài vẽ trực tiếp mẫu người của sinh viên Nguyễn Bích Huệ K29 Thời trang - Khoa Tạo dáng công nghiệp

(Nguồn: Tác giả)

Việc quan sát và phân tích quan hệ giữa các khối cơ thể, đặc biệt là sự tương tác giữa lồng ngực, khung chậu và chân trụ, giúp người học nhận diện rõ sự phân bố trọng tâm và hướng vận động của cơ thể. Bài vẽ trực tiếp của sinh viên dựa trên nền tảng của hình họa, vẽ các dáng người mẫu trong không gian ba chiều cùng diễn tả trang phục (Hình 5).



Hình 5. Bài vẽ trực tiếp mẫu người của sinh viên Nguyễn Bích Huệ K29 Thời trang - Khoa Tạo dáng công nghiệp

(Nguồn: Tác giả)

4.2.2. Hình họa trong cấu trúc phom dáng trang phục

Ngoài vai trò biểu đạt ý tưởng, hình họa còn là công cụ giúp cấu trúc hóa trang phục trên mặt phẳng hai chiều. Thông qua việc xác định các điểm mốc giải phẫu trên cơ thể, nhà thiết kế có thể định vị chính xác các đường cắt, tỷ lệ và phom dáng trang phục, đảm bảo sự vừa vặn và tính thẩm mỹ. Đồng thời, các đường thẳng và đường cong được sử dụng để mô tả và bao quanh hình khối, kích thước cơ thể một cách hài hòa.

Việc nắm vững hình họa giúp nhà thiết kế hiểu cách sử dụng các nếp gấp, độ rườm rà điều chỉnh động quanh khối cơ thể để triệt tiêu phần vải thừa, biến mặt phẳng vải thành hình khối 3D ôm sát các đường cong như ngực, eo và mông. Bản vẽ vì vậy vừa mang chức năng kỹ thuật, vừa góp phần định hình ngôn ngữ thẩm mỹ thông qua tổ chức đường nét, sắc độ và diễn tả bề mặt. Một bản vẽ phẳng cần thể hiện rõ đặc điểm hình dáng, nhịp điệu đường nét và các yếu tố như chất liệu, họa tiết, cấu trúc vải, qua đó giữ cho ý tưởng gắn với khả năng thực hiện. Nhờ đó, hình họa trở thành công cụ giúp kiểm nghiệm và hoàn thiện thiết kế trước khi phát triển trong không gian ba chiều (Hagen, 2017).

4.2.3. Tổ chức dáng trang phục theo nguyên tắc tạo hình

Trong thiết kế thời trang, hình dáng tổng thể của trang phục là dấu hiệu thị giác được nhận diện trước tiên, phản ánh quan hệ giữa trang phục và cơ thể, qua đó chi phối cách các đặc điểm hình thể được nhấn mạnh hay tiết giảm. Sự thay đổi ở vai, eo, độ xòe hoặc độ ôm làm biến đổi hình dáng chung và tạo ra các hiệu quả thị giác khác nhau. Thông qua vẽ hình, sinh viên rèn khả năng nhìn tổng thể và xây dựng phom. Khi phác thảo trên cơ thể, người học quan sát cách khối vải bao quanh hình thể, từ đó nhận thức rõ hơn quan hệ giữa cơ thể và hình dáng trang phục. Trên nền tảng này, tỷ lệ được xác lập qua các trục phân chia và tương quan giữa các phần, trong đó các đường ngang, dọc hoặc chéo có thể làm thay đổi cảm nhận thị giác như kéo dài hoặc mở rộng hình thể. Việc luyện tập dựng hình theo trục, tỷ lệ và nhịp điệu giúp kiểm soát cách tổ chức phom dáng thông qua vị trí đường cắt, đường may và các mảng khối. Đồng thời, chi tiết góp phần hoàn thiện cấu trúc thị giác của trang phục, các yếu tố

như túi, cổ áo, nếp gấp, đường trang trí và bề mặt chất liệu vừa đảm nhiệm chức năng kỹ thuật vừa tạo điểm nhấn và nhịp điệu. Qua vẽ hình, người học rèn luyện khả năng quan sát và diễn tả chính xác chi tiết, từ đó xác định vị trí và sự phân bố trong tổng thể, hỗ trợ quá trình thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện thiết kế trước khi triển khai kỹ thuật.

4.3. Phát triển tư duy thẩm mỹ và sáng tạo

4.3.1. Hình họa - cơ sở của phương pháp quan sát

Quá trình vẽ hình họa giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành phương pháp quan sát có hệ thống. Trong tri giác thị giác, việc nhìn không đơn thuần là ghi nhận mà là quá trình tổ chức các yếu tố thành cấu trúc có ý nghĩa, vì vậy quan sát trong nghệ thuật luôn gắn với phân tích và nhận thức hình thức (Arnheim, 1974). Trong thực hành, người học không chỉ nhìn thấy đối tượng mà phải xác định tỷ lệ, trục chuyển động, cấu trúc khối và quan hệ giữa các bộ phận. Quá trình dựng hình buộc sinh viên quan sát theo trình tự, từ trục chính và nhịp điệu của dáng đến các mảng khối và không gian, qua đó chuyển quan sát cảm tính thành quan sát có phân tích. Đối với thiết kế thời trang, phương pháp này đặc biệt cần thiết vì cơ thể là nền tảng của trang phục, việc rèn luyện hình họa giúp hiểu rõ cấu trúc và sự biến đổi của hình thể trong các tư thế khác nhau, từ đó nâng cao độ chính xác trong phác thảo. Nhờ vậy, hình họa không chỉ là luyện tập kỹ thuật mà còn góp phần hình thành cách quan sát khoa học và tư duy thẩm mỹ trong sáng tạo.

4.3.2. Phát triển năng lực tổ chức tổng thể và cảm nhận cấu trúc

Bên cạnh việc rèn luyện khả năng quan sát mà hình họa còn giúp người học

phát triển tư duy tổ chức hình ảnh. Trong quá trình vẽ, sinh viên phải đồng thời xem xét quan hệ giữa từng bộ phận và tổng thể, từ đó hình thành cách tổ chức thị giác có cơ sở. Việc phân bố hình khối trên mặt phẳng bản vẽ, cùng với nhịp điệu đường nét, sự lặp lại và biến đổi của mảng khối, cũng như xác định trọng tâm thị giác, góp phần tạo nên bố cục cân bằng và hiệu quả thẩm mỹ. Bên cạnh đó, hình họa là công cụ chuyển hóa ý tưởng thành hình ảnh cụ thể. Từ những ý niệm ban đầu còn mơ hồ, phác thảo giúp định hình dần thành hình dạng, đường nét và cấu trúc rõ ràng. Quá trình này cho phép thử nghiệm nhiều phương án thông qua thay đổi tỷ lệ, đường nét và hình khối, từ tinh giản đến phóng đại, qua đó mở rộng khả năng biểu đạt. Nhờ tính linh hoạt, hình họa trở thành không gian thử nghiệm, hỗ trợ khám phá và phát triển ý tưởng trước khi chuyển sang giai đoạn cấu trúc và sản xuất.

4.3.3. Góp phần hình thành bản sắc thẩm mỹ cá nhân

Trong quá trình học tập và thực hành hình họa, mỗi người học dần hình thành cách nhìn và cách biểu đạt riêng đối với hình thể và không gian. Nét vẽ không chỉ là phương tiện thể hiện đối tượng mà còn phản ánh nhịp điệu tư duy và cách cảm nhận thẩm mỹ của người vẽ.

Sự khác biệt trong cách vẽ và diễn tả, minh họa đều có thể tạo nên những phong cách biểu đạt khác nhau. Qua thời gian luyện tập và tích lũy kinh nghiệm, những đặc điểm này dần ổn định và hình thành phong cách hình họa riêng của mỗi cá nhân.

Chính phong cách biểu đạt đó góp phần tạo nên bản sắc thẩm mỹ cá nhân của người thiết kế. Trong lĩnh vực thiết kế trang phục, bản sắc này không chỉ thể hiện qua hình họa mà còn ảnh hưởng đến cách tổ chức

phom dáng, lựa chọn chi tiết và cách xử lý hình khối trong các sản phẩm thiết kế.

V. Kết luận

Hình họa giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy khoa học cho sinh viên thiết kế thời trang, vì quá trình quan sát và biểu đạt hình thể giúp người học nhận ra cách hình khối cơ thể chi phối phom dáng trang phục, từ đó dần hình thành khả năng tổ chức không gian và cảm nhận thẩm mỹ. Từ nền tảng này, hình họa tiếp tục tham gia vào quá trình chuyển hóa các yếu tố tạo hình như tỷ lệ, đường nét và cấu trúc thành những quyết định cụ thể trong thiết kế như phom dáng, đường cắt và hệ thống rập, qua đó gắn kết ý tưởng với thao tác kỹ thuật. Vì vậy, việc tích hợp hình họa trong đào tạo thiết kế thời trang giữ vai trò quan trọng, bởi nó hỗ trợ trực tiếp cho khả năng triển khai ý tưởng thành sản phẩm và góp phần củng cố năng lực hành nghề của người học.

Tài liệu tham khảo

- Armstrong, H. J. (2014). *Patternmaking for fashion design* (5th ed.). Pearson.
- Arnheim, R. (1974). *Art and visual perception: A psychology of the creative eye*. University of California Press.
- Başaran, B. (2024). Evaluation of drawing (figure drawing) course in fashion design education according to student opinions. *Hitit Journal of Social Sciences*, 2, 283-302.
- Berk, N. (1964). *Knowledge of painting*. Varlık Publishing.
- Drudi, E. (2001). *Figure drawing for fashion design*. Pepin Press.
- Edwards, B. (2012). *Drawing on the right side of the brain* (4th ed.). Penguin.
- Hagen, K. (2017). *Fashion illustration for designers* (2nd ed.). Laurence King Publishing.
- Lê, T. T. (2017). *Trang phục người Dao đỏ trong giảng dạy thiết kế thời trang ấn tượng cho sinh viên khoa thiết kế thời trang* [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương].
- Peck, S. R. (1982). *Atlas of human anatomy for the artist*. Oxford University Press.
- Sorger, R., & Udale, J. (2017). *The fundamentals of fashion design* (2nd ed.). Bloomsbury Visual Arts.
- Tahmasebi, S. (2016). *Figure drawings for fashion designers* (M. Tuna, Trans.). Hayalperest Publishing.
- Triệu, K. L. (2007). *Giáo trình hình họa 1*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam. (2010). *Hình họa trong đào tạo mỹ thuật*. Nhà xuất bản Mỹ thuật.

THE ROLE OF DRAWING IN FASHION DESIGN EDUCATION FOR STUDENTS

Nguyen Hung Anh¹

Abstract: *In fashion design education, the development of creative capacity relies not only on technical skills but also on a solid foundation of visual thinking. In the current educational context, with the rapid advancement of digital technologies and design tools, foundational courses such as figure drawing continue to play a crucial role in helping students perceive and represent the human body-the primary subject of garment design. Based on teaching practice and theories of art education, this study examines figure drawing as a bridge between visual thinking and the implementation of design processes. Through a literature review and analytical methods, the study shows that learning figure drawing enhances students' observational skills and clarifies body proportions, structural forms, and three-dimensional spatial relationships. These elements provide a foundation for developing garment silhouettes, creating design sketches, and supporting technical processes such as patternmaking. The findings affirm the fundamental role of figure drawing in fashion design education and suggest strengthening its integration with design and technical courses to improve the overall quality of training.*

Keywords: *drawing, artistic anatomy, art education, applied arts*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam